

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày: 17/11/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Bình và bà Hà Thị Hòa**

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Trong các ngày 16 và ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 02/8/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST- QĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/HSST- QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Khắc T, sinh ngày 02/01/1970, tại xã NG, huyện ND, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối Cỏ Nong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/10; Con ông: Lê Khắc Q (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Hà Thị T; có 03 con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/5/1993 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tại Bản án số 31/HSST ngày 20/5/1993, chấp hành xong ngày 24/9/1994; Ngày 28/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 03/10/2007;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Lương Văn Ò, sinh ngày: 26/12/1988, tại xã QP, huyện QP, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Tỉn P, xã QP, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông: Lương Văn T; Con bà: Lương Thị T (đã chết); có vợ: Vi Thị D; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày

08/02/2021 chuyển tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. Lương Văn C, sinh ngày: 26/12/1978, tại xã QP, huyện QP, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Tỉn P, xã QP, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông: Lương Văn T; Con bà: Lương Thị T (đã chết); có vợ: Lữ Thị C; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021 chuyển tạm giam từ ngày 08/2/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

4. Lương Văn T, sinh ngày: 13/8/1980, tại xã QP, huyện QP, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Tỉn P, xã QP, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Lương Văn H; Con bà: Lương Thị H (đã chết); có vợ: Lang Thị H; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021 chuyển tạm giam từ này 08/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

5. Lô Văn M, sinh ngày: 15/8/1978, tại xã QP, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã QP, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Lô Văn B (đã chết); Con bà: Lô Thị B (đã chết); có vợ: Sầm Thị Q; bị cáo có 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 08/02/2021, chuyển tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO CÁC BỊ CÁO LƯƠNG VĂN C, LÔ VĂN M:

Ông: Trịnh Định Hợp - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO CÁC BỊ CÁO LƯƠNG VĂN T, LƯƠNG VĂN Ò:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ BỊ HẠI:

1. Chị Hà Thị B, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

2. Anh Vi Văn C, sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

3. Ông Lang Văn H, sinh năm: 1960

Trú tại: Thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

4. Anh Lê Duy H, sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn QT1, xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

5. Anh Lang Văn T, sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn L, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

6. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn C, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

7. Anh Vi Văn K, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

8. Anh Vi Văn P, sinh năm: 1973

Trú tại: Bản PD, xã ĐV, huyện QP, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

9. Lương Văn H, sinh năm: 1991

Trú tại: Bản KN, xã ĐV, huyện QP, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

10. Chị Vi Thị T, sinh năm: 1995

Trú tại: Bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

11. Anh Lang Văn H, sinh năm: 1977

Trú tại: Bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

12. Anh Vi Văn D, sinh năm: 1988

Trú tại: Bản TP, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

13. Anh Lô Văn H, sinh năm: 1985

Trú tại: Bản TP, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*đề nghị xét xử vắng mặt*);

14. Chị Lô Thị T, sinh năm: 1977

Trú tại: Bản TP, xã ĐV, huyện QP, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

15. Chị Lương Thị Q, sinh năm: 1980

Trú tại: Bản TP, xã ĐV, huyện QP, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

16. Ông Vi Văn T, sinh năm: 1954

Trú tại: Bản TP, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng*);

17. Anh Lô Văn H, sinh năm: 1984

Trú tại: Bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

18. Anh Lương Văn D, sinh năm: 1976

Trú tại: Bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

1. Chị Vi Thị D, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Bản TP, xã QP, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (*có mặt*);

2. Chị Lữ Thị C, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Bản TP, xã QP, huyện Đồng Văn, tỉnh Nghệ An (có mặt);

3. Chị Sầm Thị Q, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Bản C, xã QP, huyện Đồng Văn, tỉnh Nghệ An (có mặt);

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Chị Hà Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt);

2. Chị Quang Thị H, sinh năm 1979 (có mặt);

3. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959 (vắng mặt);

4. Anh Phạm Bá T, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

+ NGƯỜI PHIÊN DỊCH: Ông: Lục Xuân Bình, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Đơn vị công tác: Phòng Dân tộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước và được Lê Khắc T hứa hẹn đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T. Khoảng 01 giờ ngày 29/01/2021, tại nhà T, sau khi mua thịt trâu với Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M xong, T nói: “Hôm nào kiếm cho anh con trâu hay bò to to về làm thịt trâu gác bếp bán”, hiểu là T nói đi trộm cắp trâu về bán thịt cho T nên Ò, C, T, M đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 03/02/2021, Lương Văn Ò gọi điện thoại rủ Lô Văn M đi trộm cắp trâu, M nói “chờ ở bản Văn Mòng”, sau đó Òn gọi điện thoại cho Lương Văn T hỏi “có đi trộm trâu không”, T đồng ý và đi đến nhà Ò. Ò dùng xe mô tô biển kiểm soát 37F1- 11.232 chở T ra thị trấn KS, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An gặp M đi xe mô tô biển kiểm soát 37F1-16.859 đang đứng chờ rồi cả ba cùng đi theo hướng xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi, M mua một chiếc ba lô, T vào cửa hàng tạp hóa mua 03 chiếc ba lô, 01 sợi dây cáp, 01 lưỡi rìu, 01 gói muối trắng, 04 túi bóng. Đi đến bản Sốp Chảo, xã Đồng Văn thì cả ba dừng lại, lúc này M gọi điện thoại cho Lương Văn C nói: “đi Thanh Hóa kiếm thịt trâu với anh em không”, C nói: “có”, sau đó Ò, M, T đi đến nhà máy điện HN, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An ngồi chờ C, khoảng 11 giờ C đi xe mô tô biển kiểm soát 37F1-03.938 đến, cả 4 người cùng đi lên Bản Tục Pang chặt lá dong đến 14 giờ ăn cơm gần nhà máy Thủy điện Hủa Na. Tại đây, M, Ò, T, C bàn bạc việc đi tìm trâu để trộm cắp. T, C ở lại còn Ò, M đi tìm trâu và hẹn đến 18 giờ chưa thấy về là tìm được trâu. Òn điều khiển xe chở M đến khu vực thôn L xã YN, huyện Thường Xuân phát hiện thấy 06 con trâu của gia đình chị Hà Thị B, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã YN đang ăn cỏ, kiểm tra không thấy ai trông coi nên dừng xe lại, Ò đuổi theo đàn trâu, rút dao chặt vào hai chân sau con trâu đực 5 năm tuổi, màu đen, trọng lượng 200kg, làm con trâu ngã, lao xuống vách núi, 05 con trâu khác bỏ chạy. M và Ò xuống chỗ con trâu ngã, M dùng rìu bở

vào đầu trâu, Ò dùng dao cắt cổ trâu. Lúc này Òn gọi điện thoại cho T nói đã trộm được trâu và bảo M ra đường đón T, C. Khi T, C đến, Ò nói C “anh trông người đi ba anh em làm”, C quay lại nơi để xe còn Ò, M, T xẻ lấy mình thịt trâu bỏ đầy vào 04 túi ni lông và ba lô mang theo, còn da, xương, đầu thì để lại. Sau đó M, Ò, C, T xách 4 ba lô thịt trâu ra đường để về nhà thì phát hiện thấy có xe mô tô phía sau, sợ bị phát hiện nên đã giấu 04 ba lô thịt trâu tại lề đường cách nơi làm thịt khoảng 300m rồi ra về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị 01 con trâu đực 05 năm tuổi, màu đen, trọng lượng 200kg bị trộm cắp ngày 03/02/2021 trị giá 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngoài lần trộm cắp trên, các bị cáo còn khai nhận trước đó do có sự quen biết với Lê Khắc T, được T gọi điện thoại và gặp trực tiếp nói các bị cáo đi trộm cắp trâu bò về bán cho T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M dùng thủ đoạn như trên trộm cắp trâu, bò trên địa bàn thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và tại xã ĐV, huyện Quê Phong, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

1. Tại Thôn Lửa, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Lần thứ nhất: Ngày 12/12/2019, sau khi được Lê Khắc T bảo đi trộm cắp trâu, bò về bán thịt cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô đến thôn Lửa, xã YN, huyện Thường Xuân tìm kiếm trâu, bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến Km H7/193 Quốc lộ 16, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Mong khoảng 200m về phía xã YN, thấy có đàn bò của gia đình anh Vi Văn C, sinh năm 1979, ở thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng ở bãi cỏ bên phải đường theo hướng từ huyện Quê Phong đi huyện Thường Xuân, cách lề đường khoảng 150m, Ò, T, C dựng xe bên lề đường rồi đi bộ xuống chỗ đàn bò. Khi đến nơi, Ò dùng dao chém hai nhát vào chân sau 01 con bò cái, 09 năm tuổi, màu vàng, sừng dài khoảng 10cm, trọng lượng thịt khoảng 70kg làm con bò bỏ chạy khoảng 20m thì ngã. Sau đó Ò, T, C dùng dao làm thịt, lọc lấy thịt bỏ vào túi nilon cho vào ba lô đem về bán cho Lê Khắc T được 1.400.000 đồng. T đưa tiền cho Ò, Ò chia đều cho C, T.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò cái màu vàng 09 năm tuổi, sừng dài 10cm, bò đang chữa, có tổng trọng lượng thịt 70kg trị giá 10.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 20/02/2020, sau khi được Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu, bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô dọc tuyến quốc lộ 16 tìm kiếm trâu, bò để trộm cắp, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến km H6/190 quốc lộ 16 thuộc thôn Lửa, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa cách cầu Hón Mong khoảng 300m về phía YN, Ò, T, thấy đàn bò của nhà anh Vi Văn

C, sinh năm 1979 ở thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng bên phải ta luy âm theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa, cách lề đường quốc lộ 16 khoảng 3m nên cất xe mô tô rồi đi bộ xuống chỗ đàn bò. Khi đến nơi, Òn dùng dao chém hai nhát vào 2 chân sau của con bò cái màu vàng, 08 năm tuổi, sừng dài khoảng 10cm, trọng lượng thịt khoảng 70kg làm con bò chạy được 5m thì ngã xuống, lúc này, Ò, C, T dùng dao làm thịt bỏ vào ba lô đem về bán cho Lê Khắc T được 1.500.000 đồng, T đưa tiền cho Ò chia cho C và T.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò cái màu vàng 08 năm tuổi, có tổng trọng lượng thịt 70kg trị giá 10.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 3/2020, sau khi được Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn Cg đi xe mô tô đến thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân tìm trâu, bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, đi đến Km H6/193 quốc lộ 16, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Mong khoảng 300m về phía xã Yên Nhân, thấy đàn trâu của gia đình ông Lang Văn H, sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng dưới ta luy âm bên phải theo hướng Nghệ An đi Thanh Hóa, cách lề đường quốc lộ 16 khoảng 100m. Ò, T, C dựng xe bên lề đường đi bộ xuống gần đàn trâu, khi đến nơi, Ò dùng dao chém hai nhát vào hai chân sau 01 con trâu đực, màu đen, 8 năm tuổi, sừng dài khoảng 50cm, trọng lượng khoảng 300kg làm con trâu ngã xuống, sau đó Ò, C, T dùng dao làm thịt tại chỗ rồi lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 4.500.000 đồng, T đưa tiền cho Ò chia cho C và T.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu đực 08 năm tuổi, màu đen, cặp sừng dài 50cm, có tổng trọng lượng thịt 300kg trị giá 27.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 5/2020, sau khi được Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu, bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô dọc tuyến quốc lộ 16 tìm kiếm trâu bò trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đầu cầu Hón Mong thuộc thôn Lửa, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, Ò, T, C dựng xe vào lề đường rồi đi bộ khoảng 600m thấy đàn trâu của gia đình anh Lê Duy H, sinh năm 1982, trú tại thôn QT 1 xã XB, huyện Thọ Xuân ở gần suối Nậm Bung. Ò dùng dao chém hai nhát vào hai chân sau của con trâu cái, 09 năm tuổi, màu đen, tổng trọng lượng khoảng 400kg làm con trâu bỏ chạy ngã xuống khe nước. Sau đó, Ò, T, C dùng dao làm thịt con trâu, lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 5.000.000 đồng, Thành đưa tiền cho Ò chia cho T và C.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày

30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 9 năm tuổi, màu đen, có cặp sừng dài 90cm, có tổng trọng lượng 400kg trị giá 36.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng tháng 7/2020, sau khi được Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô đến thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân tìm kiếm trâu, bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến km H1/182, thuộc thôn Lửa, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Pựa khoảng 1,5km về phía Nghệ An, Ò, T, C thấy đàn trâu của gia đình anh Lang Văn T, sinh năm 1971 trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân đứng ở lề bên phải theo hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C dựng xe mô tô vào lề đường rồi đi bộ đến chỗ đàn trâu. Ò dùng dao chém hai nhát vào hai chân sau con trâu đực, màu đen, 4 năm tuổi, trọng lượng khoảng 70kg làm con trâu bỏ chạy xuống lòng hồ Cửa Đạt, Ò, T, C đuổi theo để chém nhưng con trâu bơi ra giữa hồ, không chém được nên đi về. Khoảng 5 ngày sau anh T đi tìm trâu phát hiện trâu nằm dưới hồ nên đem về làm thịt.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu đực màu đen 4 năm tuổi, có tổng trọng lượng thịt 70kg trị giá 10.500.000 đồng.

Lần thứ sáu: Ngày 03/8/2020, sau khi được Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu, bò về bán cho Thành thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô dọc quốc lộ 16 tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H5/193, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Mong khoảng 500m về phía xã Yên Nhân thì Ò, T, C thấy đàn bò của gia đình ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1963 trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng ở ta luy âm bên phải đường hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa, cách lề đường quốc lộ 16 100m. Ò, C, T cất xe vào lề đường và đi bộ xuống chỗ đàn bò. Ò dùng dao chém vào hai chân sau của con bò cái màu vàng, 1 năm tuổi, sừng dài khoảng 5cm, trọng lượng thịt khoảng 60kg làm con bò bỏ chạy khoảng 15m thì ngã xuống, sau đó Ò, C, T dùng dao làm thịt rồi lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T 4.000.000 đồng, T đưa tiền cho Ò chia cho C và T.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò cái 01 năm tuổi màu vàng, có cặp sừng dài 5cm, có tổng trọng lượng thịt 60kg trị giá 9.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng đầu tháng 10/2020, sau khi được Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô đến huyện Thường Xuân tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi

đến Km H5/183, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Mong khoảng 7km về phía xã Yên Nhân, thấy đàn bò của gia đình anh Vi Văn C, sinh năm 1979 trú tại thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng ở phía ta luy âm bên phải theo hướng Nghệ An đi Thanh Hóa, cách lề đường quốc lộ 16 khoảng 3m, Ò, C, T cất xe vào lề đường rồi đi bộ xuống chỗ đàn trâu đang đứng. T dùng dao chém vào hai chân sau của con bò cái khoảng 10 năm tuổi, màu vàng, sừng dài 15cm, trọng lượng thịt 90kg làm con bò bỏ chạy xuống lòng hồ Cửa Đạt thì ngã xuống, Ò, C, Tùng đang làm thịt con bò thì thấy có thuyền đánh cá của người dân trên lòng hồ, sợ bị phát hiện nên không làm thịt nữa mà đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò cái 10 năm tuổi màu vàng, có cặp sừng dài 15cm, đang chữa, có tổng trọng lượng thịt 90kg trị giá 13.500.000 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 15/11/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò điều khiển xe mô tô chở Lương Văn T dọc quốc lộ 16 tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km H1/192, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Pựa khoảng 2km về phía Nghệ An thuộc thôn Lửa, xã Yên Nhân, thấy đàn trâu của gia đình anh Vi Văn K, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng ở ta luy âm bên phải đường hướng Nghệ An đi Thanh Hóa, cách lề đường quốc lộ 16 khoảng 5m. Ò và T dựng xe mô tô vào lề đường rồi cùng đi lại chỗ đàn trâu. T dùng dao chém vào chân sau của con trâu cái, màu đen, 07 năm tuổi, sừng dài khoảng 40cm, trọng lượng khoảng 130kg làm con trâu bỏ chạy ngã vào bụi cây. Ò và T dùng dao chém chết làm thịt và lấy thịt trâu về bán cho Lê Khắc T được 3.500.000 đồng. Ò lấy tiền chia cho T một nửa.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái màu đen 7 năm tuổi, có cặp sừng dài 60cm, có tổng trọng lượng thịt 130kg trị giá 19.500.000 đồng.

Lần thứ chín: Ngày 06/12/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô đến khu vực thôn Lửa, xã YN, huyện Thường Xuân tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày đến Km H5/191, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Mong khoảng 4km về phía Yên Nhân, Ò, T, C thấy đàn bò của gia đình anh Vi Văn C, sinh năm 1979 trú tại thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng dưới ta luy âm bên phải đường theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa, cách lề đường quốc lộ 16 khoảng 30m. Ò, T, C cất xe vào lề đường rồi đi bộ lại chỗ đàn bò, Ò dùng dao chém vào hai chân sau của con bò cái, 13 năm tuổi màu vàng, có cặp sừng

dài 15cm, có tổng trọng lượng thịt 100kg làm con bò bỏ chạy khoảng 20m thì ngã xuống. Sau đó, Òn, Cường, Tùng làm thịt, lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò cái 13 năm tuổi màu vàng, có cặp sừng dài 15cm, có tổng trọng lượng thịt 100kg trị giá 15.000.000 đồng.

Lần thứ mười: Khoảng 11 giờ ngày 19/01/2021, sau khi Lê Khắc T gọi điện thoại cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô dọc tuyến quốc lộ 16 thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân tìm kiếm trâu để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km H5/188, thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Pựa khoảng 800m về phía Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình ông Lang Văn H, sinh năm 1960 trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân đứng ở lề đường bên phải theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C cất xe vào lề đường rồi đi lại chỗ đàn trâu, Ò dùng dao chém vào hai chân sau con trâu cái 05 năm tuổi màu đen, có cặp sừng dài 30cm, có tổng trọng lượng thịt 250kg làm con trâu bỏ chạy về phía ta luy âm khoảng 40m thì ngã, Ò, T, C làm thịt rồi lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 5.000.000 đồng. Ò lấy tiền chia đều cho C và T.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 5 năm tuổi màu đen, có cặp sừng dài 30cm, có tổng trọng lượng thịt 250kg trị giá 22.500.000 đồng.

Lần thứ mười một: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, sau khi Lê Khắc T gọi điện thoại cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C, Lô Văn M đi xe mô tô đi dọc tuyến quốc lộ 16 tìm kiếm trâu bò để trộm cắp, khoảng 18 giờ 30 phút, khi đi đến Km H8/191 thuộc thôn L, xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách cầu Hón Pựa khoảng 1,5km về phía Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình ông Lang Văn H, sinh năm 1960 trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân đang đứng ở ta luy âm bên phải đường theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa, cách quốc lộ 16 5m. Ò, T, C, M cất xe bên lề đường đi bộ lại gần đàn trâu, Ò dùng dao chém vào hai chân sau 01 con trâu cái 15 năm tuổi màu đen, có cặp sừng dài 60cm, có tổng trọng lượng 280kg làm con trâu bỏ chạy xuống hồ Cửa Đ, Ò, T, đuổi theo để chém nhưng con trâu bơi xuống hồ nên không lấy được thịt. Sau đó Ò, C, T, M đi tìm kiếm con trâu khác để trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 15 năm tuổi màu đen, có cặp sừng dài 60cm, có tổng trọng lượng thịt

280kg trị giá 25.200.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/01/2021, sau khi chém con trâu nhà anh Lang Văn H nhưng không lấy được thịt, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M đi đến Km H3/190 cách cầu Hón Pura khoảng 1km về phía Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình anh Vi Văn K, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã YN, huyện Thường Xuân, Ò, T, C, M dùng sớ dây kim loại mang theo để đặt bẫy, sau đó lừa đàn trâu về phía bẫy thì 01 con trâu đực 10 năm tuổi, màu đen, trọng lượng 150kg mắc bẫy, sau đó Ò, T, C, M làm thịt, lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 7.000.000 đồng. T đưa cho Ò 1.500.000 đồng, đến ngày 29/01/2021 T, M ra lấy với T số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị 01 con trâu đực 10 năm tuổi, màu đen, trọng lượng 150kg bị trộm cắp ngày 28/01/2021 trị giá 15.300.000 đồng.

2. Tại xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

Lần thứ nhất: Ngày 14/01/2019, sau khi Lê Khắc T gọi điện thoại cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T đi xe mô tô dọc tuyến quốc lộ 16 tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km H6/203 thuộc bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình anh Vi Văn P, sinh năm 1973 trú tại bản PD, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đang đứng ở lề đường bên phải theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, C, T dựng xe mô tô vào lề đường rồi đi bộ lại chỗ đàn trâu đang đứng, đến nơi, Ò và T dùng dao chém vào hai chân sau con trâu cái, 08 năm tuổi, màu đen, tổng trọng lượng 110kg làm con trâu bỏ chạy xuống ta luy âm thì ngã. Lúc này, Ò, T, C dùng dao làm thịt, lấy thịt trâu đem về bán cho Lê Khắc T được 3.000.000 đồng. Ò nhận tiền, chia cho T, C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 08 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 25cm, có tổng trọng lượng thịt 110kg trị giá 16.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 6/2019, sau khi Lê Khắc T gọi điện thoại cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T điều khiển xe mô tô đi dọc tuyến quốc lộ 16 tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H3/212 thuộc bản Khùn Na, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình anh Lương Văn H, sinh năm 1991, trú tại bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong đang đứng ở lề đường bên trái theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C dựng xe mô tô vào lề đường rồi đi bộ đến chỗ đàn trâu. Ò dùng dao chém vào hai chân sau 01 con trâu đực 10 năm tuổi, màu

đen, cặp sừng 50cm, trọng lượng 150kg, làm con trâu bỏ chạy khoảng 50m thì ngã. Ò, T, C đuổi theo để lấy nhưng phát hiện có chòi của người dân gần đó nên không dám làm thịt mà đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu đực 10 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 50cm, có tổng trọng lượng thịt 150kg trị giá 22.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 12/2019, sau khi Lê Khắc T gọi điện thoại cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô đến khu vực xã ĐV tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km H2/202 thuộc bản KN, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình chị Vi Thị T, sinh năm 1995, trú tại bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong đang đứng bên trái đường theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C cất xe vào lề đường rồi đi đến chỗ đàn trâu, Ò và T dùng dao chém vào hai chân sau 01 con bò cái 08 năm tuổi, màu vàng, cặp sừng 10cm, có tổng trọng lượng thịt 100kg làm con bò trượt ngã xuống bãi đá ngay đầu cầu sông Chu, cách quốc lộ 16 khoảng 2m, sau đó Ò, C, T làm thịt, lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 3.000.000 đồng. Ò nhận tiền chi cho T và C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò cái 08 năm tuổi, màu vàng, cặp sừng 10cm, có tổng trọng lượng thịt 100kg trị giá 15.500.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 25/3/2020, sau khi Lê Khắc T gọi điện thoại cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C, Lô Văn M đi xe mô tô đến khu vực gần cầu SP, xã Đồng Văn tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km H4/208 thuộc bản KN, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong thấy đàn trâu của gia đình anh Lang Văn H, sinh năm 1977, trú tại bản KN, xã Đồng Văn đang ăn cỏ bên phải đường hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C, M dựng xe bên lề đường rồi đi lại gần đàn trâu. Ò thấy 01 con trâu cái 08 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 50cm, có tổng trọng lượng thịt 200kg được buộc dây thừng ở mũi nên Ò túm sợi dây thừng dắt con trâu đi vào sâu 20m rồi dùng dây cáp bằng kim loại buộc con trâu vào gốc cây sau đó Ò, C, T, M cùng nhau làm thịt, lấy thịt trâu đem về bán cho Lê Khắc T được 5.300.000 đồng. T đưa cho Ò 2.000.000 đồng, ngày hôm sau M ra lấy nốt số tiền còn lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 08 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 50cm, có tổng trọng lượng thịt 200kg trị giá 18.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Ngày 23/4/2020, sau khi Lê Khắc T gọi điện cho Lương Văn Ò nói đi trộm cắp trâu về bán cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi xe mô tô đến khu vực gần cầu HT, xã ĐV để tìm kiếm trâu bò trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H4/190 thuộc bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong thấy đàn bò của gia đình anh Vi Văn D, sinh năm 1988, trú tại bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong đang đứng dưới bãi cỏ gần hồ Cửa Đạt, cách quốc lộ 16 200m bên phải đường từ hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C cất xe mô tô vào lề đường rồi đi xuống chỗ đàn bò. Ò dùng dao chém 01 con bò đực 18 tháng tuổi, màu đỏ, cặp sừng dài 5cm, có tổng trọng lượng thịt 60kg sau đó Ò, C, T lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 3.000.000 đồng. Ò lấy tiền chia cho T và C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con bò đực 18 tháng tuổi, màu đỏ, cặp sừng dài 5cm, có tổng trọng lượng thịt 60kg trị giá 9.500.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng đầu tháng 5/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán cho T, Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C đi dọc tuyến quốc lộ 16 thuộc xã Đồng Văn tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H7/210 thuộc bản Khun Na, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong thấy đàn trâu của gia đình anh Lô Văn H, sinh năm 1985, trú tại bản Pù Duộc, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong đang tắm ở vũng bùn trên đồi, cách quốc lộ 16 30m bên phải hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C cất xe mô tô vào lề đường đi lại chỗ đàn trâu. Ò và T đặt bẫy bằng dây cáp ở bụi tre cạnh vũng bùn. Đặt bẫy xong, Ò, T, C lừa đàn trâu vào bẫy thì 01 con trâu đực 2,5 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 25cm, trọng lượng thịt 150kg mắc vào bẫy, sau đó Ò cùng T, C làm thịt rồi lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 3.200.000 đồng. Ò nhận tiền rồi chia cho C và T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu đực 2,5 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 25cm, có tổng trọng lượng thịt 150kg trị giá 13.500.000 đồng.

Lần thứ bảy: Khoảng cuối tháng 5/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Tùng đi xe mô tô đến xã Đồng Văn tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H4/190 thuộc bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong thấy đàn trâu của gia đình chị Lô Thị T, sinh năm 1977, trú tại bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, đang tắm dưới hồ Cửa Đạt, cách quốc lộ 16 khoảng 200m bên trái đường hướng Thanh Hóa đi Nghệ An. Ò, T, C cất xe mô tô vào lề đường đi lại chỗ đàn trâu. Ò xuống lòng hồ dùng dao chém vào hai chân sau con trâu đực 06 năm tuổi, màu đen, trọng lượng thịt 150kg, con trâu chạy lên bờ khoảng 10m thì ngã, sau đó Ò cùng T, C làm thịt rồi lấy thịt đem

về bán cho Lê Khắc T được 4.000.000 đồng. Ôn lấy tiền chia cho C, T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu đực 06 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 40cm, có tổng trọng lượng thịt 150kg trị giá 22.500.000 đồng.

Lần thứ tám: Khoảng tháng 5/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T đi xe mô tô đến khu vực cầu HT, xã Đồng Văn tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km H4/190 thuộc bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thấy đàn trâu của gia đình chị Lương Thị Q, sinh năm 1980, trú tại Bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong đang đứng ở bãi cỏ gần hồ Cửa Đạt, cách quốc lộ 16 khoảng 200m bên phải đường theo hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, C, T cất xe bên lề đường đi xuống chỗ đàn trâu. T dùng dao chém vào hai chân sau 01 con trâu cái, 04 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 30cm, trọng lượng 150kg, sau đó Ò, T, C làm thịt rồi lấy thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 2.200.000 đồng. Ò lấy tiền chia cho C, T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 04 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 30cm, có tổng trọng lượng 150kg, trọng lượng thịt 90kg trị giá 13.500.000 đồng.

Lần thứ chín: Khoảng đầu tháng 9/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T điều khiển xe mô tô đến gần khu vực trạm kiểm lâm Suối Pa, xã Đồng Văn tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H7/208 thuộc bản KN, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình anh Lô Văn H, sinh năm 1985, trú tại bản PD, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong đang đứng bên lề đường bên trái hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C cất xe vào lề đường rồi đi đến chỗ đàn trâu. Ò dùng dao chém vào hai chân sau 01 con trâu cái 02 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 20cm, trọng lượng 130kg, làm con trâu bỏ chạy và ngã xuống rãnh nước sau đó Ò, C, T làm thịt rồi lấy thịt trâu đem về bán cho Lê Khắc T được 3.300.000 đồng. Ò nhận tiền chia cho C, T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 02 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 20cm, có tổng trọng lượng 130kg trị giá 13.500.000 đồng.

Lần thứ mười: Khoảng cuối tháng 9/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C, Lô Văn M điều khiển xe mô tô đi dọc quốc lộ 16, xã ĐV tìm kiếm trâu để trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi đến Km H2/190 thuộc bản TP, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình ông Vi Văn T, sinh năm 1954, trú tại bản Tục

Pang, xã ĐV, huyện Quế Phong đang ăn cỏ bên lề đường bên phải hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, T, C, M cất xe bên lề đường rồi đi đến chỗ đàn trâu. Thấy 01 con trâu cái 05 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 30cm, trọng lượng 230kg buộc dây thép ở mũi nên Ò túm dây thép dắt con trâu vào gốc cây bên lề đường, sau đó Ò, C, T, M làm thịt đem về bán cho Lê Khắc T được 4.000.000 đồng. Ò nhận tiền chia cho C, T, M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 05 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 30cm, có tổng trọng lượng 230kg, trọng lượng thịt là 120kg, trị giá 18.000.000 đồng.

Lần thứ mười một: Ngày 19/12/2020, sau khi Lê Khắc T nói đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T thì Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lô Văn M đi xe mô tô đến khu vực cầu Suối P, xã ĐV tìm kiếm trâu bò để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km H3/212 thuộc bản Khủn Na, xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thấy đàn trâu của gia đình anh Lô Văn H, sinh năm 1994, trú tại bản KN, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong đang đứng ở lề đường bên trái theo hướng từ Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, C, M cất xe vào lề đường rồi đi xuống chỗ đàn trâu. Ò dùng dao chém vào hai chân sau của 01 con trâu cái 04 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 25cm, trọng lượng 200kg làm con trâu bỏ chạy xuống ta luy âm 50m thì ngã, Ò, C, M đuổi theo để lấy nhưng phát hiện thấy chòi của người dân gần đấy nên không lấy được mà đi tìm con trâu khác để trộm cắp.

Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến Km H1/218 thuộc bản KN, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, thấy đàn trâu của gia đình anh Lương Văn D, sinh năm 1976, trú tại bản KN, xã ĐV, huyện Quế Phong đang đứng bên lề đường bên trái hướng Nghệ An đi Thanh Hóa. Ò, C, M cất xe vào lề đường đi lại chỗ đàn trâu. Òn thấy 01 con trâu đực 06 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 45cm, trọng lượng 300kg được buộc dây thép ở mũi nên Ò túm vào dây thép ở mũi con trâu dắt vào ta luy âm cách lề đường 15m rồi dùng dây cáp buộc cổ con trâu vào gốc cây, sau đó Ò, C, M làm thịt rồi lấy thịt trâu mang về bán cho Lê Khắc T được 5.000.000 đồng. T đưa cho Ò 1.500.000 đồng, hôm sau Ò và M ra lấy nốt số tiền còn lại. Toàn bộ số tiền trộm cắp trâu có được như trên, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lô Văn M đã chia nhau sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu cái 04 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 25cm, có tổng trọng lượng 200kg, trọng lượng thịt 100kg trị giá 15.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: 01 con trâu đực 06 năm tuổi, màu đen, cặp sừng 45cm, có tổng trọng lượng 300kg trị giá 27.000.000 đồng.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại có đơn yêu cầu các bị cáo Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M bồi thường thiệt hại về tài sản. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Lô Văn M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục số tiền 15.000.000đồng theo biên lai số 0007551 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Vi Thị D, chị Lữ Thị C, chị Sầm Thị Q có đơn yêu cầu xin lại xe mô tô do bị cáo Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lô Văn M bị thu giữ.

+ *Vật chứng của vụ án gồm*: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số Imei 1: 355633043768935, số Imei 2: 355633043768934, đã qua sử dụng, sim số 0352.544.722; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu hồng, số Imei 1: 869125022789635, số Imei 2: 869125022789627, đã qua sử dụng, sim số: 0355.115411; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C229, màu đen, số Imei 1: 863220023178411, số Imei 2: 863220023178429, đã qua sử dụng, sim số 0352.212.930; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám đen, số Imei: 355930/04/333018/1, đã qua sử dụng, sim số 0816.326.492; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7pro, màu đen, số Imei1: 353317099488448, số Imei 2: 353317099488446, đã qua sử dụng, sim số 0334.369.899.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám đen, biển kiểm soát 37F1-11232, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37F1-03938; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen biển kiểm soát 37F1-16859, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc quần thể thao màu xám, 01 sơ mi cộc tay màu xanh đậm; 01 chiếc quần dài màu xám; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần Jean màu xám đen; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần vải màu nâu kẻ sọc; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen; 01 chiếc cân trọng lượng 100kg; 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ; 01 con dao bằng kim loại (dạng dao bìa); 01 chiếc thớt gỗ; 01 con dao rựa dài 44cm, 01 con dao dài 47cm; 01 con dao dài 46cm; 01 con dao dài 42,5cm; 02 sợi dây cáp bằng kim loại dài 5,4m; 01 hòn đá; 01 tờ giấy nhám; 04 ba lô; 04 túi ni lông; 01 lưới riu bằng kim loại; 01 túi muối. Các vật chứng trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT- VKSTX ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; Lô Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T,

Lô Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với các bị cáo như sau:

+ *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lê Khắc T.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS Lương Văn Ò.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS Lương Văn C.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS Lương Văn T.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lô Văn M.

Xử phạt: Lê Khắc T từ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 08/02/2021.

Xử phạt: Lương Văn Ò từ 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng đến 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 05/02/2021.

Xử phạt: Lương Văn C từ 12 (mười hai) năm đến 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 05/02/2021.

Xử phạt: Lương Văn T từ 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 05/02/2021.

Xử phạt: Lô Văn M từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 05/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với Lương Văn Ò, Lương Văn C, mỗi bị cáo phạt từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng. Các bị cáo Lê Khắc T, Lương Văn T, Lô Văn M thuộc diện hộ cận nghèo, không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C229, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen; 01 chiếc cân trọng lượng 100kg những vật chứng trên đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 05 sim điện thoại có trong các máy điện thoại trên.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 1/2 giá trị của các xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám đen, biển kiểm soát 37F1-11232; 01 xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37F1-03938; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen biển kiểm soát 37F1-16859.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ, 01 con dao bằng kim loại (dạng dao bìa), 01 chiếc thớt gỗ; 01 con dao rựa dài 44cm, 01 con dao dài 47cm, 01 con dao dài 46cm, 01 con dao dài 42,5cm; 02 sợi dây cáp bằng kim loại dài 5,4m, 01 hòn đá, 01 tờ giấy nhám, 04 ba lô, 04 túi ni lông, 01 lưỡi rìu bằng kim loại, 01 túi muối; 01 chiếc quần thể thao màu xám, 01 sơ mi cộc tay màu xanh; 01 chiếc quần dài màu xám, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần Jean màu xám đen, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần vải màu nâu kẻ sọc, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen.

-Trả lại cho chị Vi Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37F1-11232; trả lại cho chị Lữ Thị C $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37F1-03938; trả lại cho chị Sầm Thị Q $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37F1-16859.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho các gia đình bị hại, cụ thể: Lê Khắc T bồi thường 90.235.000 đồng; Lương Văn Ò bồi thường 90.235.000 đồng; Lương Văn C, bồi thường 83.735.000đồng; Lương Văn T bồi thường 79.735.000đồng; Lô Văn M bồi thường 24.360.000đồng; Bị cáo M đã bồi thường 15.000.000đồng tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, bị cáo còn phải bồi thường 9.360.000đồng.

Về án phí: Hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C, Lô Văn M có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo M ra đầu thú, M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại về tài sản cho bị hại, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lương Văn C. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 BLHS đối với Lô Văn M. Tuyên phạt các bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho Lương Văn C, Lô Văn M. Về trách nhiệm dân sự; về án phí theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T và Lương Văn Ò có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS tuyên phạt bị cáo Lương Văn T,

Lương Văn Ò, sau khi phạm tội bị cáo Ò ra đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS, tuyên phạt các bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Văn T, Lương Văn Ò. Về trách nhiệm dân sự; về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ tháng 01/2019 đến ngày 03/02/2021, do Lê Khắc T có hứa hẹn trước với Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T và Lô Văn M về việc đi trộm cắp trâu bò về bán thịt cho T. Vì vậy, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T và Lô Văn M đã nhiều lần trộm cắp trâu, bò tại xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, cụ thể: Lương Văn Ò trộm cắp 23 lần với tổng số 25 con trâu bò, tổng trị giá 437.500.000đ (*bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); Lương Văn C trộm cắp 22 lần với tổng số 24 con trâu bò, tổng trị giá 418.000.000đ (*bốn trăm mười tám triệu đồng*); Lương Văn T trộm cắp 22 lần với tổng số 23 con trâu bò, tổng trị giá 395.500.000đ (*ba trăm chín lăm triệu năm trăm nghìn đồng*); Lô Văn M trộm cắp 05 lần với tổng số 07 con trâu, tổng trị giá 136.500.000đ (*một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm đồng*), của các gia đình chị Hà Thị B; anh Lang Văn H; anh Lang Văn T; ông Nguyễn Trung T; ông Vi Văn K; anh Vi Văn C, đều trú tại xã YN, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; anh Lê Duy H trú tại

xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; và các gia đình anh Vi Văn P; anh Lô Văn H; anh Lương Văn H; chị Vi Thị T; anh Lang Văn H; anh Lô Văn H; anh Lương Văn D; anh Vi Văn D; chị Lô Thị T; chị Lương Thị Q; ông Vi Văn T, đều trú tại xã ĐV, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Đối với Lê Khắc T, do hứa hẹn trước về việc tiêu thụ thịt trâu, bò do Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M trộm cắp được nên đồng phạm về hành vi trộm cắp tài sản và phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ 23 lần với tổng số 25 con trâu, bò trộm cắp được, tổng trị giá 437.500.000đ (bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với Lê Khắc T, quá trình điều tra T chỉ thừa nhận bảo Ò, T, C, M đi trộm cắp trâu bò về bán cho T 07 lần và được mua thịt trâu bò 06 lần. Tại phiên tòa T đã nhận nói với các bị cáo trộm cắp trâu bò về bán cho T nhiều lần. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*”; trong đó: Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; Lô Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người. Lê Khắc T là người chủ mưu, khởi sự, hứa hẹn với Ò, C, T, M đi trộm cắp trâu bò về bán cho T nên phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo Ò là người chủ động điện thoại cho C, T, M cùng tham gia. Ò trực tiếp bán thịt trâu, bò cho T, nhận tiền từ T để chia cho các bị cáo đi cùng nên với vai trò thứ hai. Bị cáo C, T, không tham gia trộm cắp tất cả các lần cùng với Ò nên giữ vai trò thứ 3. Đối với M số lần tham gia trộm cắp ít nhất nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Khi tham gia trộm cắp các bị cáo đều đem theo công cụ, phương tiện, thực hành tích cực, hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, số tiền hưởng lợi từ việc trộm cắp các bị cáo đều tiêu sài vào việc cá nhân, không sử dụng vào mục đích chi tiêu cho gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Nhân thân: Đối với bị cáo Lê Khắc T có nhân thân xấu. Các bị cáo Lương

Văn Ò, Lương Văn T, Lương Văn C, Lô Văn M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo T, Ò, T, C, M đều “thành khẩn khai báo” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Lô Văn M đã tự nguyện bồi thường, khắc phục số tiền 15.000.000đồng theo biên lai số 0007551 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân nên Lô Văn M được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội Lương Văn Ò, Lô Văn M đầu thú, Lê Khắc T có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên T, Ò, M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. *Về hình phạt*: Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, thời gian tạm giữ, tạm giam của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với Lương Văn Ò, Lương Văn C phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đồng. Bị cáo Lê Khắc T, Lương Văn T, Lô Văn M gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M đều xin giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại đều yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Tại phiên tòa anh Lê Duy H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét. Đối với bị hại ông Lang Văn H đã tìm thấy 01 con trâu bị trộm cắp giá trị 25.200.000đồng đem về bán được số tiền 33.000.000đồng nên không chấp nhận yêu cầu của ông Lang Văn H; bị hại anh Lang Văn T yêu cầu bồi thường con trâu bị mất giá trị 10.500.000đồng, đã tìm thấy bán được 8.000.000đồng, nên trừ đi số tiền bị hại đã thu được, các bị cáo còn phải bồi thường phần tiền chênh lệch 2.500.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại cụ thể:

- Bị cáo Lê Khắc T bồi thường: 90.235.000 đồng, gồm: Chị Hà Thị B 3.600.000đồng; anh Vi Văn C 12.375.000đồng; ông Lang Văn H 12.375.000đồng; anh Lang Văn T 625.000đồng; ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; anh Vi Văn K

9.560.000đồng; anh Vi Văn P 4.125.000đồng; anh Lương Văn H 5.625.000đồng; chị Vi Thị T 3.875.000đồng; anh Lang Văn H 3.600.000đồng; anh Vi Văn D 2.375.000đồng; anh Lô Văn H 6.750.000đồng; chị Lô Thị T 5.625.000đồng; chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; ông Vi Văn T 3.600.000đồng; anh Lô Văn H 3.750.000đồng; anh Lương Văn D 6.750.000đồng.

- Bị cáo Lương Văn Ồ phải bồi thường 90.235.000đồng, gồm: Chị Hà Thị B 3.600.000đồng; anh Vi Văn C 12.375.000đồng; ông Lang Văn H 12.375.000đồng; anh Lang Văn T 625.000đồng; ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; anh Vi Văn K 9.560.000đồng; anh Vi Văn P: 4.125.000đồng; anh Lương Văn H 5.625.000đồng; chị Vi Thị T 3.875.000đồng; anh Lang Văn H 3.600.000đồng; anh Vi Văn D 2.375.000đồng; anh Lô Văn H 6.750.000đồng; chị Lô Thị T 5.625.000đồng; chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; ông Vi Văn T 3.600.000đồng; anh Lô Văn H 3.750.000đồng; anh Lương Văn D 6.750.000đồng.

- Bị cáo Lương Văn C phải bồi thường: 83.735.000đồng gồm: Chị Hà Thị B 3.600.000đồng; anh Vi Văn C 12.375.000đồng; ông Lang Văn H 12.375.000đồng; anh Lang Văn T 625.000đồng; ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; Vi Văn K 3.060.000đồng; anh Vi Văn P 4.125.000đồng; anh Lương Văn H 5.625.000đồng; chị Vi Thị T 3.875.000đồng; anh Lang Văn H 3.600.000đồng; anh Vi Văn D 2.375.000đồng; anh Lô Văn H 6.750.000đồng; chị Lô Thị T 5.625.000đồng; chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; ông Vi Văn T 3.600.000đồng; anh Lô Văn H 3.750.000đồng; anh Lương Văn D 6.750.000đồng.

- Bị cáo Lương Văn T phải bồi thường: 79.735.000đồng gồm: Chị Hà Thị B: 3.600.000đồng; anh Vi Văn C: 12.375.000đồng; ông Lang Văn H 12.375.000đồng; anh Lang Văn T 625.000đồng; ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; anh Vi Văn K 9.560.000đồng; anh Vi Văn P: 4.125.000đồng; anh Lương Văn H 5.625.000đồng; chị Vi Thị T 3.875.000đồng; anh Lang Văn H 3.600.000đồng; anh Vi Văn D 2.375.000đồng; anh Lô Văn H 6.750.000đồng; chị Lô Thị T 5.625.000đồng; chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; ông Vi Văn T 3.600.000đồng.

- Bị cáo Lô Văn M bồi thường: 24.360.000đồng gồm: Chị Hà Thị B 3.600.000đồng; anh Vi Văn K 3.060.000đồng; anh Lang Văn H 3.600.000đồng; ông Vi Văn T 3.600.000đồng; anh Lô Văn H 3.750.000đồng; anh Lương Văn D 6.750.000đồng. Bị cáo Lô Văn M đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000đồng, trừ đi số tiền đã bồi thường, còn phải bồi thường 9.360.000đồng.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thương Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị mức hình phạt; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp, đúng quy định của

pháp luật nên được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc cân trọng lượng 100kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C229, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7pro, màu đen, các vật dụng trên đã qua sử dụng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu xám đen, biển kiểm soát 37F1-11232; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 37F1-03938; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen biển kiểm soát 37F1-16859; xác định là tài sản chung của các bị cáo và vợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, nên mỗi người có quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản, các bị cáo Ò, C, Msử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chị Vi Thị D, chị Lữ Thị C, chị Sầm Thị Q không biết việc các bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, nên phát mại sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị mỗi chiếc xe máy trên và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy cho chị Vi Thị D, chị Lữ Thị C, chị Sầm Thị Q là phù hợp.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc quần thể thao màu xám, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh, 01 chiếc quần dài màu xám, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần Jean màu xám đen, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần vải màu nâu kẻ sọc, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen; 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ, 01 con dao bằng kim loại 44cm; 01 chiếc thớt gỗ; con dao dài 47cm, 01 con dao dài 46cm, 01 con dao dài 42,5cm; 02 sợi dây cáp bằng kim loại dài 5,4m, 01 hòn đá, 01 tờ giấy nhám, 04 ba lô, 04 túi ni lông, 01 lưới riu bằng kim loại, 01 túi muối; 05 sim gắn trong điện thoại.

Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 03/8/2021.

Về án phí: Các bị cáo Lương Văn Ò, Lương Văn C phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với các bị cáo Lê Khắc T, Lương Văn T, Lô Văn M thuộc diện cá nhân hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Khắc T.

Căn cứ điểm a khoản 3, 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn Ò.

Căn cứ điểm a khoản 3, 5 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lương Văn C.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự đối với Lương Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lô Văn M.

Tuyên bố: Lê Khắc T, Lương Văn Ò, Lương Văn C, Lương Văn T, Lô Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

Lê Khắc T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Lương Văn Ò 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Lương Văn C 12 (mười hai) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Lương Văn T 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Lô Văn M 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung phạt tiền đối với Lương Văn Ò, Lương Văn C mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Khắc T, Lương Văn T, Lô Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587; 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại cụ thể:

+ Buộc Lê Khắc T phải bồi thường: 90.235.000đồng; gồm: gia đình chị Hà Thị B 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn C 12.375.000đồng; gia đình ông Lang Văn H 12.375.000đồng; gia đình anh Lang Văn T 625.000đồng; gia đình ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; gia đình anh Vi Văn K 9.560.000đồng; gia đình anh Vi Văn P 4.125.000đồng; gia đình anh Lương Văn H 5.625.000đồng; gia đình chị Vi Thị T 3.875.000đồng; gia đình anh Lang Văn H 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn D 2.375.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 6.750.000đồng; gia đình chị Lô Thị T 5.625.000đồng; gia đình chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; gia đình ông Vi Văn T 3.600.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 3.750.000đồng; gia đình anh Lương Văn D 6.750.000đồng.

+ Buộc Lương Văn Ò phải bồi thường: 90.235.000đồng gồm: Gia đình chị Hà Thị B 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn C 12.375.000đồng; gia đình ông Lang Văn H 12.375.000đồng; gia đình anh Lang Văn T 625.000đồng; gia đình ông Nguyễn

Trung T 2.250.000đồng; gia đình anh Vi Văn K 9.560.000đồng; gia đình anh Vi Văn P 4.125.000đồng; gia đình anh Lương Văn H 5.625.000đồng; gia đình chị Vi Thị T 3.875.000đồng; gia đình anh Lang Văn H 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn D 2.375.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 6.750.000đồng; gia đình chị Lô Thị T 5.625.000đồng; gia đình chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; gia đình ông Vi Văn T 3.600.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 3.750.000đồng; gia đình anh Lương Văn D 6.750.000đồng.

+ Buộc Lương Văn C phải bồi thường: 83.735.000đồng gồm: Gia đình chị Hà Thị B 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn C 12.375.000đồng; gia đình ông Lang Văn H 12.375.000đồng; gia đình anh Lang Văn T 625.000đồng; gia đình ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; Vi Văn K 3.060.000đồng; gia đình anh Vi Văn P 4.125.000đồng; gia đình anh Lương Văn H 5.625.000đồng; gia đình chị Vi Thị T 3.875.000đồng; gia đình anh Lang Văn H 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn D 2.375.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 6.750.000đồng; gia đình chị Lô Thị T 5.625.000đồng; gia đình chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; gia đình ông Vi Văn T 3.600.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 3.750.000đồng; gia đình anh Lương Văn D 6.750.000đồng.

+ Buộc Lương Văn T phải bồi thường: 79.735.000đồng gồm: Gia đình chị Hà Thị B 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn C 12.375.000đồng; gia đình ông Lang Văn H 12.375.000đồng; gia đình anh Lang Văn T 625.000đồng; gia đình ông Nguyễn Trung T 2.250.000đồng; gia đình anh Vi Văn K 9.560.000đồng; gia đình anh Vi Văn P 4.125.000đồng; gia đình anh Lương Văn H 5.625.000đồng; gia đình chị Vi Thị T 3.875.000đồng; gia đình anh Lang Văn H 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn D 2.375.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 6.750.000đồng; gia đình chị Lô Thị T 5.625.000đồng; gia đình chị Lương Thị Q 3.375.000đồng; gia đình ông Vi Văn T 3.600.000đồng.

+ Buộc Lô Văn M phải bồi thường: 24.360.000đồng gồm: Gia đình chị Hà Thị B 3.600.000đồng; gia đình anh Vi Văn K 3.060.000đồng; gia đình anh Lang Văn H 3.600.000đồng; gia đình ông Vi Văn T 3.600.000đồng; gia đình anh Lô Văn H 3.750.000đồng; gia đình anh Lương Văn D 6.750.000đồng. Bị cáo Lô Văn M đã tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000đồng theo biên lai số 0007551 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, trừ đi số tiền Lô Văn M đã bồi thường, Mười còn phải bồi thường số tiền 9.360.000đồng. Bị hại anh Lê Duy H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc cân trọng lượng 100kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel C229, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7pro.

- Tịch phát mại sung quỹ Nhà nước: ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 37F1-11232; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37F1-03938; ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 37F1-16859; trả lại cho chị Vi Thị D ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 37F1-11232; trả lại cho chị Lữ Thị C ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37F1-03938; trả cho chị Sầm Thị Q ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 37F1-16.859.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 sim gắn trong điện thoại; 01 chiếc quần thể thao màu xám, 01 sơ mi cộc tay màu xanh; 01 chiếc quần dài màu xám, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần Jean màu xám đen, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc quần vải màu nâu kẻ sọc, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen; 01 chiếc rổ nhựa màu đỏ, 01 con dao bằng kim loại (dạng dao bài), 01 chiếc thớt gỗ; con dao dài 47cm, 01 con dao dài 46cm, 01 con dao dài 42,5cm; 02 sợi dây cáp bằng kim loại dài 5,4m, 01 hòn đá, 01 tờ giấy nhám, 04 ba lô, 04 túi ni lông, 01 lưới riu bằng kim loại, 01 túi muối.

Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 03/8/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc các bị cáo Lương Văn Ò, Lương Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc Lương Văn Ò phải nộp 4.511.750đồng và Lương Văn C: 4.186.750đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê Khắc T, Lương Văn T, Lô Văn M được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại có mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2021); các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm